TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thát

2. Ông Lê Thiết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị K**, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/3/1991, tại Ủy ban nhân dân xã Đ cũ, nay là xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2010, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống và kinh tế gặp nhiều khó khăn. Anh L hay uống

rượu, ảnh hưởng đến sức khỏe, công việc làm ăn và kinh tế gia đình. Nhiều lần anh L uống rượu rồi về nhà đánh chửi chị, vớ được cái gì thì ném chị cái đấy. Có khi nửa đêm lôi chị dậy để chửi vì những lý do vô cớ. Chị không thể chịu đựng và chung sống được nữa, chị phải đi làm thuê tự kiếm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Văn B, sinh ngày 02/6/1993 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 12/4/1996 đều đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày:

Anh và chị K kết hôn từ năm 1991, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ cũ, nay là xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, anh thừa nhận đi làm thợ xây có hay uống rượu. Đến năm 2010 thì bị tai biến, sức khỏe yếu, không đi làm kiếm tiền được nữa, sống nhờ trợ cấp của nhà nước. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không sinh hoạt tình cảm với nhau, anh thấy không còn tình cảm với chị K nữa. Nay chị K xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, khi nào anh khỏi bệnh thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Văn B, sinh ngày 02/6/1993 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 12/4/1996 đều đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì sức khỏe yếu, đi lại khó khăn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chị K và anh L vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Đ và Hội phụ nữ xã Đ: Chị K và anh L đăng ký kết hôn ngày 27/3/1991, tại Ủy ban nhân dân xã Đ cũ, nay là xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, về sau anh L đi làm thợ xây và lao động tự do hay uống rượu, sức khỏe yếu, ít quan tâm đến vợ, con. Từ năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống và sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không còn quan tâm đến tình cảm của nhau nữa. Nay chị K xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành, đi làm ăn tự do, tự nuôi sống bản thân.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phạm Ngọc L.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Văn B, sinh ngày 02/6/1993 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 12/4/1996 đều đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Phạm Thị K, bị đơn là anh Phạm Ngọc L đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]Về quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh L được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống.

Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị K cương quyết xin ly hôn với anh L vì tình cảm không còn, anh L không có biện pháp gì để chị K về đoàn tụ với anh. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị K được ly hôn với anh L.

[3]Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Văn B, sinh ngày 02/6/1993 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 12/4/1996 đều đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công

sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về án phí: Chị K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phạm Ngọc L.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Văn B, sinh ngày 02/6/1993 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 12/4/1996 đều đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị K đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002445 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơinhận:
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi